TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **08**/2019/HS-ST
Ngày 13/3/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Phong**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Nhâm Đức Hùng**

2/ Ông **Dương Quốc Dũng**

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Bà **Trần Thị Huyền Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Minh Vương** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2019, về tội "Buôn bán hàng cấm" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Kim D (H); sinh năm 1981; Nơi cư trú: Khu vực TH II, phường TT, quận TN, thành phố CT; Chỗ ở hiện nay: ấp SĐ, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ văn hóa: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Bảo L; sinh năm 1965 và bà Lê Thị H; sinh năm 1961; Chồng tên Võ Văn Ph; sinh năm 1981 và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2009.

Tiền án: Không, tuy nhiên vào năm 2015 bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang xét xử về tội "Vận chuyển, buôn bán hàng cấm" xử phạt 25.000.000 đồng, tại bản án số: 35/2015/HS-ST ngày 21/8/2015, bị cáo đã chấp hành xong.

Tiền sự có 01 tiền sự: Vào ngày 10/10/2016 bị cáo bị Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ra quyết định xử phạt hành chính với số tiền 85.000.000 đồng, về hành

vi: "Buôn bán hàng cấm", tại Quyết định số: 2265/QĐ-XPVPHC ngày 10/10/2016, bị cáo vẫn chưa nộp phạt.

Bị cáo được cho tại ngoại để điều tra (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng: Ông **Võ Quốc B**; sinh năm 1972 (vắng mặt)

Trú tại: KP 4, phường VB, thành phố RG, tỉnh KG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ, ngày 02 tháng 10 năm 2018 Nguyễn Thị Kim D tạm trú ở ấp SĐ, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG đang lấy số thuốc lá nhập lậu được cất giấu trên xe khách 68B-014.89 đậu tại khu vực sân của công ty N T ở ấp SĐ, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG để mang đi bán thì bị Công an huyện Châu Thành phát hiện lập biên bản thu giữ 250 bao thuốc lá hiệu RAM, 70 bao thuốc lá hiệu JET và 439 bao thuốc lá hiệu Hero trên xe ôtô biển số 68B-014.89, xe sau đó được đem về tạm giữ tại trụ sở Công an huyện Châu thành.

Đến ngày 05/10/2018 Công an huyện Châu Thành mời D và chồng tên Võ Văn Ph lên làm việc và tiếp tục tiến hành kiểm tra ôtô trên, phát hiện bên trong xe còn cất giấu 430 bao thuốc lá hiệu JET và 1.471 bao thuốc lá hiệu Hero. Công an huyện Châu Thành đã lập biên bản tạm giữ toàn bộ thuốc lá trên. Sau đó Công an tiến hành làm việc với Nguyễn Thị Kim D, D khai nhận:

Vào khoảng 06 giờ, ngày 02/10/2018 D cùng tài xế Võ Quốc B (B là tài xế được Võ Văn Ph chồng của D thuê để chạy xe khách tuyến Rạch Giá đi Hà Tiên) điều khiển xe ôtô khách biển số 68B-014.89 đi từ bến xe thành phố Rạch Giá lên bến xe thành phố Hà Tiên. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày thì đến bến xe Hà Tiên, sau khi cho khách xuống bến xong, B điều khiển xe qua bãi đất trống gần cây xăng đối diện bến xe đậu nhờ và đi nơi khác nằm chờ chạy chuyến về còn D thuê xe honda ôm đi đến khu vực gần khu du lịch Thạch Động hỏi mua thuốc lá của một người phụ nữ (không rõ họ tên và địa chỉ) gồm 250 bao thuốc lá hiệu RAM, 500 bao thuốc lá hiệu JET và 1.910 bao thuốc lá hiệu Hêrô với giá là 35.376.000 đồng. Cụ thể: Giá 01 bao thuốc hiệu RAM là 4.200 đồng, giá 01 bao thuốc hiệu JET là 16.700 đồng và giá 01 bao thuốc hiệu Hêrô là 13.600 đồng. Số thuốc lá mua được D đem về cất giấu trong các ngăn thiết kế sẵn bên trong xe. Việc D mua thuốc lá và cất giấu B không có mặt tại đó và D cũng không nói cho B biết.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Nguyễn Thị Kim D đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Đồ vật, tài liệu thu giữ, tạm giữ, hướng xử lý vật chứng gồm:

Vật chứng của vụ án là 2.660 bao thuốc lá tróng đó: 250 bao thuốc lá hiệu RAM, 500 bao thuốc lá hiệu JET và 1.910 bao thuốc lá hiệu HERO, số vật chứng này không có giá trị sử dụng, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Riêng đối với: 01 xe ô tô khách màu vàng ghi, loại 29 chỗ ngồi, số khung: D4DA5253483, số máy: 17AP5C901892, biển số kiểm soát: 68B-014.89 đã qua sử dụng, xe bị chày xước nhiều chỗ.

01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 011783, tên chủ xe Nguyễn Thị T, địa chỉ: Tổ 2, Khu Phố 2, P. TC, TX, HT, tỉnh Kiên Giang, đăng ký xe ô tô khách số khung: D4DA5253483, số máy: 17AP5C901892, biển số kiểm soát: 68B-014.89.

01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ xe ôtô số: 5291941, đăng ký biển số: 68B-014.89, số khung: D4DA5253483, số máy: 17AP5C901892, biển số kiểm soát: 68B-014.89.

01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô số: 003569687, tên chủ xe Nguyễn Thị T, địa chỉ: Tổ 2, Khu Phố 2, P. TC, TX, HT, tỉnh KG, đăng ký xe ô tô khách số khung: D4DA5253483, số máy: 17AP5C901892, biển số kiểm soát: 68B-014.89.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã chứng minh chiếc xe biển số kiểm soát: 68B-014.89 và các giấy tờ liên quan là của bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1977, Cư trú: Số 22, Đường NH, KP II, phường TC, thành phố HT, tỉnh Kiên Giang. Theo lời khai bà T và ông Ph thì xe trên là do ông Ph thuê của bà T để làm phương tiện vận tải hành khách tuyến Rạch Giá đi Hà Tiên và ngược lại với giá 10.000.000 đồng/tháng. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành trả lại xe cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị T.

Tại cáo trạng số: 11/CT- VKS-CT ngày 30/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Kim D về tội: "Buôn bán hàng cấm" theo điểm b khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Thị Kim D phạm tội: "Buôn bán hàng cấm" và đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều

51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Kim D** từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS, xử tịch thu tiêu hủy 2.660 bao thuốc lá, trong đó gồm có 250 bao thuốc lá hiệu RAM, 500 bao thuốc lá hiệu JET và 1.910 bao thuốc lá hiệu HERO.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Bị cáo được nói lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có điều kiện chăm sóc gia đình và con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiền hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Nguyễn Thị Kim D là đối tượng đã nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính và bị Tòa án xử phạt về hành vi "Buôn bán hàng cấm" nhưng vì hám lợi nên vào ngày 02/10/2018 D tiếp tục đi đến khu du lịch Thạch Động tìm mua 2.660 bao thuốc lá, trong đó mua 250 bao thuốc lá hiệu RAM, 500 bao thuốc lá hiệu JET và 1.910 bao thuốc lá hiệu Hêrô với số tiền là 35.376.000 đồng của một người phụ nữ (không rõ họ tên và địa chỉ) rồi đem cất giấu trong xe ôtô khách mang biển số 68B-014.89. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, D đi lại nơi xe khách đang đậu tại bãi đất trống đối diện cây xăng NT thuộc ấp SĐ, xã VHH, huyện CT, tỉnh Kiên Giang để lấy số thuốc lá trên mang đi bán thì bị Công an huyện Châu Thành phát hiện và thu giữ 2.660 bao thuốc lá. Căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự quy định "Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 244, 246, 248, 251, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ

luật này thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ….; b*) Buôn bán thuốc lá điếu nhập lậu từ 1.500 bao đến dưới 3.000 bao;…* Như vậy, hành vi mua 2.660 thuốc lá lậu để bán kiếm lời của bị cáo D đã đủ yếu tố cấu thành tội "Buôn bán hàng cấm" như đã viện dẫn nêu trên.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi đã xâm phạm trực tiếp vào chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà cụ thể là xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất, kinh doanh một số loại hàng cấm. Bị cáo có đủ năng lực, nhận thức được kinh doanh, buôn bán thuốc lá lậu là hành vi mà pháp luật nghiêm cấm và sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự nếu như cố ý vi phạm. Thế nhưng chỉ vì hám lợi bị cáo đã bất chấp sự nghiêm trị của pháp luật tìm mua 2.660 bao thuốc lá lậu nhãn hiệu RAM, JET và Herô để bán lại kiếm lời. Hành vi phạm tội của bị cáo không những gây thiệt hại về trật tự quản lý kinh tế mà cụ thể là trật tự quản lý thị trường sản xuất, kinh doanh, gây lũng đoạn thị trường trong nước dẫn đến Nhà nước không kiểm soát được hàng hóa ảnh hưởng đến tình hình trật tự xã hội. Với hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX nghị án thảo luận cần có mức án nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên qua hồ sơ thể hiện thì vào năm 2015 bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang xử phạt 25.000.000 đồng, về tội "Buôn bán hàng cấm"; ngoài ra vào năm 2016 bị cáo còn bị Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt hành chính cũng về hành vi "Buôn bán hàng cầm" bị cáo vẫn chưa nộp phạt nên qua đây cần xem xét về nhân thân bị cáo khi lượng hình mới là phù hợp.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, gia đình bị cáo cũng gặp khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương nên cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên cần ghi nhận để xem xét.

[6] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng: Đối với 2.660 bao thuốc lá lậu, trong đó có 250 bao thuốc lá hiệu RAM; 500 bao thuốc lá hiệu JET và 1.910 bao thuốc lá hiệu HERO mà Công an đã thu giữ đây là vật thuộc loại nhà nước cấm

kinh doanh nên căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS cần xử tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[7] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Kim D phạm tội "Buôn bán hàng cấm".

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Kim D 01** (một) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về biện pháp tư pháp áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử tịch thu tiêu hủy 2.660 bao thuốc lá lậu trong đó cụ thể bao gồm: 250 bao thuốc lá hiệu RAM, 500 bao thuốc lá hiệu JET và 1.910 bao thuốc lá hiệu HERO.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số: 09/QĐ-VKSCT ngày 30/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Về áp phí áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử buộc bị cáo Nguyễn Thị Kim D phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Nguyễn Thanh Phong